

Bản án số: 106/2021/HS-PT
Ngày 03-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu A

Bà Bùi Thị Thúy A

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Quán Trí A, Phạm Hoàng B, Khúc Ngọc C do có kháng cáo của ba bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quán Trí A (tên gọi khác: Bờm), sinh ngày 29/10/2003 tại A Nội; ĐKNKTT: Thôn Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố A Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh Hoàng (đã chết) và bà Quán Thị Thiệp; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/9/2020; có mặt.

2. Phạm Hoàng B, sinh ngày 17/7/2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Dũng và bà Hoàng Thị Hạnh; chưa có

vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/9/2020; có mặt.

3. Khúc Ngọc C, sinh ngày 07/10/2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 7, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Văn Lập và bà Bùi Thị Nga; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/9/2020; có mặt.

- *Bị cáo không có kháng cáo*: Nguyễn Xuân D, sinh ngày 26/10/2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nghĩa và bà Ngô Thị Việt Anh; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/9/2020; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Phạm Văn E, sinh ngày 15/3/2004; trú tại: Thôn Nhân Mục, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Lê Thị F, sinh năm 1976 (là mẹ của bị hại); trú tại: Thôn Nhân Mục, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quán Trí A được bạn là chị Phạm Thu A kể chuyện ở lớp hay bị anh Phạm Văn E trêu (chị A và anh Mạnh cùng học lớp 10C6 Trường Trung học Phổ thông Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo), Nguyễn Quán Trí A nảy sinh ý định đánh cảnh cáo Mạnh. Trưa ngày 29/4/2020, Nguyễn Quán Trí A rủ Khúc Ngọc C, Nguyễn Xuân D và Phạm Hoàng B đến quán nước đối diện trường Phổ thông Trung học Cộng Hiền. Sau đó D rủ Nguyễn Văn Học và Trần Văn Còn cùng đến quán ngồi uống nước. Cả nhóm uống nước đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Quán Trí A nói về việc chị Phạm Thu A bị Phạm Văn E trêu và nhờ D, B, Học, Còn, C đánh cảnh cáo E. Tất cả không nói gì nhưng đều hiểu và đồng ý ngồi lại.

Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi trường Trung học Phổ thông Cộng Hiền tan học, Nguyễn Quán Trí A bảo Học, Còn và D đi trước đến ngã 3 đối diện Công ty Sao Mai ở trên đường trục xã Tiên Phong đợ; B nhờ anh Phạm Ngọc Hưng là bạn học cùng với E tìm E giúp nên anh Hưng đã tìm và chỉ E ra gặp B. Khi gặp E, B lên ngồi phía sau xe của E và bảo E chở đến ngã 3 đối diện

Công ty Sao Mai. Khi đến ngã 3 đối diện Công ty Sao Mai, B hỏi E về việc trêu chị Phạm Thu A nhưng E không thừa nhận nên B bảo E dừng xe lại rồi nhặt 01 thanh gỗ dùng để làm cốp pha ở mé đường vệt 01 cái vào vai và 01 cái vào cánh tay phải của E. Bị B đánh, E hỏi “*Tại sao anh đánh em?*”... thì B xin lỗi rồi bảo E chở vào đường bê tông khu vực Nghĩa trang thuộc thôn Linh Đông 3, xã Tiên Phong đến nơi mà Học, Còn, D, C và Nguyễn Quản Trí A chở chị Phạm Thu A đã đi vào trước đó. Nguyễn Quản Trí A hỏi E “*Mày trêu bạn gái tao hả?*” nhưng E bảo “*Không*” thì bị Nguyễn Quản Trí A dùng tay tát 02 cái vào mặt, B nhặt 01 viên gạch vỡ ở ven đường ném trúng bên trái đầu của E đang đội mũ bảo hiểm, làm chiếc mũ bắn ra và E bị thương ngã nằm xuống đường. Khi E đứng dậy thì bị Nguyễn Quản Trí A, B, Học, Còn, D và C xông vào dùng chân đá, đập vào người. Sau đó, một số người dân đến can ngăn nên tất cả dừng lại bỏ đi. E đi về nhà và được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng đến ngày 11/5/2020 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y số 210/2020/TgT ngày 26/5/2020 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đã kết luận về thương tích của anh Phạm Văn E như sau: “*Sưng nề vùng sau tai trái, sưng nề vùng đỉnh chẩm, bầm tím mặt ngoài cánh tay phải đã khỏi không thấy dấu vết. Vỡ xương thái dương trái phía sau dài 2,2cm. Tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái không có di chứng thần kinh, không còn hình ảnh trên phim chụp CT sọ não... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ xương thái dương trái gây nên là 10%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tụ máu ngoài màng cứng không còn hình ảnh trên phim chụp CT sọ não gây nên là 05%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng trong Thông tư là 15%. Các vết sưng nề vùng sau tai trái, vùng đỉnh chẩm, bầm tím cánh tay phải đã khỏi, không để lại dấu vết làm căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên*”.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 mũ bảo hiểm đã vỡ (trong đó có 01 chiếc mũ màu đen của anh E). Đối với 01 viên gạch vỡ và 01 thanh gỗ bị cáo B đã sử dụng gây thương tích cho anh E, Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và gia đình người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng; bị hại và gia đình bị hại không còn yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSVB ngày 30/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Quản Trí

A, Phạm C B, Nguyễn Xuân D và Khúc Ngọc C về tội “Cố ý gây thương tích” theo **điểm đ** khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quản Trí A 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp Anh án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Phạm C B 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp Anh án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 13 (mười ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp Anh án phạt tù.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khúc Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp Anh án phạt tù.

Căn cứ vào Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Quản Trí A, Phạm Hoàng B, Nguyễn Xuân D và Khúc Ngọc C. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp Anh án phạt tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, **các** ngày **25, 28, 29** tháng 9 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Quản Trí A, Khúc Ngọc C, Phạm Hoàng B, Nguyễn Xuân D **lần lượt** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, **đề nghị** cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Ngày 16/10/2021, bị cáo Nguyễn Xuân D có đơn xin rút nội dung kháng cáo với lý do: Bị cáo nhận thức được Anh vi của mình là vi phạm pháp luật, bản án sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội.

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng B, Nguyễn Quản Trí A, Khúc Ngọc C trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hoàng B, Nguyễn Quản Trí A, Khúc Ngọc C giữ nguyên nội dung kháng cáo và **gia đình bị cáo A, Hoàng có đơn xin bảo lãnh, có trách nhiệm phối hợp với địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo nếu được cải tạo ngoài xã hội, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo B không xuất trình được tài liệu thể hiện có tình tiết giảm nhẹ mới.**

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quán Trí A, Khúc Ngọc C. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng B. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân D không kháng cáo nhưng xét thấy bị cáo **là đồng phạm thứ yếu, có vai trò thấp hơn các bị cáo khác**, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D được cải tạo ngoài xã hội **để đảm bảo tính công bằng**.

Bị cáo Nguyễn Quán Trí A, Khúc Ngọc C, Nguyễn Xuân D không tranh luận, đồng ý với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị cáo Phạm Hoàng B tranh luận: Đồng tình với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và thừa nhận thương tích của bị hại là do chính bị cáo gây ra nhưng bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp: Bị cáo đã thừa nhận về Anh vi phạm tội của mình. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo B **là người trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nên** cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Khi phạm tội các bị cáo Phạm Hoàng B, Nguyễn Quán Trí A, Nguyễn Xuân D là người dưới 18 tuổi, có người bào chữa cho các bị cáo theo luật định nhưng tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã đủ 18 tuổi nên từ chối người bào chữa và yêu cầu được tự bào chữa cho mình.

- Xét kháng cáo của các bị cáo Khúc Trọng C, Phạm Hoàng B, Nguyễn Quán Trí A:

[2] Đây là vụ án đồng phạm, bản án sơ thẩm nhận định bị cáo A là người khởi xướng, rủ rê bị cáo B, D, C cùng gây thương tích cho bị hại. Bị cáo B là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo A và bị cáo B ngang nhau, đối với bị cáo D và bị cáo C mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng **là đồng phạm giúp sức, vai trò thấp hơn bị cáo A và B** là phù hợp với Anh vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Bản án sơ thẩm cũng nhận định bị cáo A, B, C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đã có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại). Ngoài ra còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho ba bị cáo. Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. **Tuy nhiên**, xét thấy, mặc dù bị cáo A là người khởi xướng nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi và bị cáo C là người đã thành niên nhưng bị cáo A và C không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, bị cáo C đồng phạm với vai trò thứ yếu. Ngoài lần phạm tội này bị cáo A và C luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, **đủ điều kiện để được hưởng án treo**. Tại giai đoạn phúc thẩm, **gia đình bị cáo A, C có đơn xin bảo lãnh, có trách nhiệm phối hợp với địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo nếu được cải tạo ngoài xã hội, được chính quyền địa phương xác nhận**. Xét bị cáo Nguyễn Quán Trí A và Khúc Ngọc C có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù.

[4] Đối với bị cáo B là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị cáo đã nhặt 01 thanh gỗ vọt 01 cái vào vai và 01 cái vào cánh tay phải của bị hại và nhặt 01 viên gạch vỡ ném trúng đầu của bị hại đang đội mũ bảo hiểm, làm chiếc mũ bắn ra, gây thương tích. Theo kết luận giám định, bị hại bị “...Vỡ xương thái dương trái phía sau dài 2,2cm... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ xương thái dương trái gây nên là 10%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tụ máu ngoài màng cứng không còn hình ảnh trên phim chụp CT sọ não gây nên là 05%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng trong Thông tư là 15%.”. Xét thấy bị cáo B phạm tội có tính chất côn đồ, **là đồng phạm tích cực, trực tiếp gây thương tích cho bị hại** nên cấp sơ thẩm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quản Trí A, và Khúc Ngọc C, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hai bị cáo hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng B.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Xuân D: Mặc dù đã tự nguyện rút kháng cáo nhưng xét thấy bị cáo có vai trò thứ yếu, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, khi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi và xét thấy bị cáo D có đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên căn cứ vào khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo D được hưởng án treo là đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quản Trí A và Khúc Ngọc C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Hoàng B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quản Trí A, Khúc Ngọc C.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng B.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quản Trí A 15 (mười lăm) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Quản Trí A cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khúc Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án

phúc thẩm. Giao bị cáo Khúc Ngọc C cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 13 (mười ba) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Xuân D cho Ủy ban nhân dân xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi Anh án hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp Anh án phạt tù.

Căn cứ vào Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Hoàng B. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp Anh án phạt tù.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Quân Trí A và Khúc Ngọc C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Hoàng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi Anh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Anh án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi Anh án dân sự, người phải thi Anh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Anh án, quyền yêu cầu thi Anh án, tự nguyện thi Anh án hoặc bị cưỡng chế thi Anh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi Anh án dân sự. Thời hiệu thi Anh án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Anh án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo;
- PV06 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

Đặng Hồ Điệp